

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 21-11-2023.  
V/v: Ly hôn giữa chị B và anh  
G.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

2 – Ông Lò Văn Khết.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Hoan – Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị LTB, sinh 1996, trú tại: Bản T, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh LVG, sinh 1992, trú tại: Bản T, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị LTB trình bày:

Chị và anh LVG kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 04/8/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh LVG nghiện ma túy và dẫn đến phạm tội. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị LTB xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVG.

Về con chung: Có hai con là LVK, sinh ngày 16/6/2014 và LHT, sinh ngày 04/3/2016. Hiện nay chị đang nuôi con, nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh LVG cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh LVG trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị LTB và anh LVG. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị LTB. Công nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được và không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có hai con là LVK, sinh ngày 16/6/2014, LHT, sinh ngày 04/3/2016. Hiện nay chị LTB đang nuôi con, anh nhất trí và anh LVG không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ xử cho chị LTB được ly hôn anh LVG.

Về con chung: Giao hai con là LVK, sinh ngày 16/6/2014, LHT, sinh ngày 04/3/2016 cho chị LTB trực tiếp nuôi dưỡng. Anh LVG không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTB chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh LVG sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh LVG đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và đã được triệu tập xét xử hợp lệ có xác nhận của Trại giam Công an tỉnh Sơn La. Các đương sự đều có đề nghị xử vắng mặt, căn cứ quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTB và anh LVG có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh LVG nghiện ma túy, dẫn đến phạm tội. Hai

người sống ly thân nhiều năm đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị LTB và anh LVG đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị LTB yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị LTB được ly hôn anh LVG.

[3] Về con chung: Có hai con là LVK, sinh ngày 16/6/2014, LHT, sinh ngày 04/3/2016. Hiện nay chị đang nuôi con, nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh LVG cấp dưỡng. Căn cứ nguyện vọng của hai cháu muốn ở với mẹ, cần chấp nhận giao hai cháu cho chị LTB trực tiếp nuôi dưỡng, anh LVG không phải cấp dưỡng theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTB đã được giải thích thủ tục miễn án phí, chị không cần miễn án phí. Nên chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị LTB được ly hôn anh LVG.
2. Về con chung: Giao hai con là LVK, sinh ngày 16/6/2014 và LHT, sinh ngày 04/3/2016 cho chị LTB trực tiếp nuôi dưỡng. Anh LVG không phải cấp dưỡng.  
Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.
3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị LTB phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001222 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị LTB, anh LVG được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CH, huyện ML (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Minh Tuấn**